

Số: 15 /NQ-BCH

Hà Nội, ngày 08 tháng 9 năm 2020

**NGHỊ QUYẾT**

**Ban hành Chiến lược phát triển Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam  
đến năm 2030, tầm nhìn 2035**

**BAN CHẤP HÀNH TW HỘI LIÊN HIỆP PHỤ NỮ VIỆT NAM**

Căn cứ Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam quy định chức năng, nhiệm vụ của Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam;

Căn cứ Điều lệ Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam;

Căn cứ Nghị quyết Hội nghị lần thứ 9 Ban Chấp hành Trung ương Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam khóa XII;

Xét đề nghị của Thường trực Đoàn Chủ tịch,

**QUYẾT NGHỊ**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Nghị quyết này Chiến lược phát triển Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn 2035.

**Điều 2.** Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

**Điều 3.** Ủy viên Ban chấp hành Trung ương Hội, lãnh đạo các ban, đơn vị, Hội Liên hiệp phụ nữ các tỉnh, thành phố và đơn vị trực thuộc, các Ban/đơn vị cơ quan Trung ương Hội và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm tổ chức, triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này được phổ biến đến cán bộ Hội, hội viên và tổ chức thành viên của Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam.

**Nơi nhận:**

- Ban Bí thư TW Đảng;
- Văn phòng TW Đảng;
- Ban Dân vận TW; Ban Tổ chức TW;
- Ủy ban TWMTTQ Việt Nam;
- Các UVĐCT, UVBCH TW Hội;
- Hội LHPN các tỉnh, thành, đơn vị;
- Các tổ chức thành viên
- Các Ban, đơn vị TW Hội;
- Lưu VT, CSLP.

**TM. BAN CHẤP HÀNH**  
**CHỦ TỊCH**



*[Handwritten signature]*

**Hà Thị Nga**

**CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN HỘI LIÊN HIỆP PHỤ NỮ VIỆT NAM  
ĐẾN NĂM 2030, TẦM NHÌN 2035**

*(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 15/NQ-BCH ngày 08 tháng 9 năm 2020 của  
Ban Chấp hành Trung ương Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam)*

**I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH CHIẾN LƯỢC**

Hội Liên hiệp phụ nữ (LHPN) Việt Nam có quá trình hình thành, xây dựng và phát triển trong 90 năm qua, giữ vai trò nòng cốt trong công tác phụ nữ với hệ thống tổ chức chặt chẽ ở cả 4 cấp, thu hút tập hợp trên 19 triệu hội viên. Trải qua từng giai đoạn lịch sử phát triển của đất nước, Hội đã có nhiều thành công, tích lũy được nhiều kinh nghiệm trong tổ chức, triển khai thực hiện các phong trào thi đua, cuộc vận động, hoạt động hỗ trợ phụ nữ nâng cao năng lực, trình độ về mọi mặt, phát triển kinh tế, xây dựng gia đình hạnh phúc; thực hiện chức năng đại diện, chăm lo bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của các tầng lớp phụ nữ; tham gia xây dựng Đảng, tham gia quản lý nhà nước. Các khâu đột phá mà Hội lựa chọn ở từng giai đoạn cụ thể cho thấy sự linh hoạt trong lựa chọn ưu tiên, trọng tâm trọng điểm trong hoạt động.

Bên cạnh những thành tựu đạt được, tổ chức và phương thức, kết quả hoạt động của Hội cũng bộc lộ những hạn chế, bất cập, chưa thực sự đáp ứng được thực tiễn yêu cầu của công tác phụ nữ (và phong trào phụ nữ) cũng như nhu cầu ngày càng đa dạng của các tầng lớp phụ nữ hiện nay; nhận thức về tổ chức và hoạt động của Hội trong nền kinh tế thị trường định hướng XHCN, hội nhập quốc tế chưa đầy đủ, các dự báo và định hướng hoạt động của Hội còn lúng túng, chưa thể hiện tầm nhìn và sự chủ động ứng phó của tổ chức trước những cơ hội, thách thức của bối cảnh hiện nay.

Từ yêu cầu của Nghị quyết Trung ương 7 khóa XI: “*Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể nhân dân tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức hoạt động, thực hiện tốt vai trò là người đại diện bảo vệ quyền lợi chính đáng, hợp pháp của đoàn viên, hội viên; đa dạng hóa các hình thức tập hợp nhân dân hướng về cơ sở, tập trung cho cơ sở*”<sup>1</sup>, đến Nghị quyết Đại hội XII, Đảng chỉ rõ: “*Tiếp tục tăng cường củng cố tổ chức, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân (...) để tập hợp phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân, thực hiện tốt dân chủ, giám sát, phản biện xã hội, tăng cường đồng thuận xã hội tham gia xây dựng Đảng, Nhà nước,*

---

<sup>1</sup> Nghị quyết 25-NQ/TW ngày 03/6/2013 Hội nghị Trung ương 7 Khóa XI về tăng cường và đổi mới sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận trong tình hình mới

*hoạt động đối ngoại nhân dân, góp phần tích cực vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc”<sup>2</sup>.*

Nghị quyết số 18-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII)<sup>3</sup> giao nhiệm vụ cho Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị xã hội: *“Tiếp tục hoàn thiện tổ chức bộ máy của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội gắn với đổi mới nội dung, phương thức hoạt động theo hướng tập trung cho cơ sở, gắn bó với đoàn viên, hội viên...”* và *“Kiện toàn, sắp xếp tổ chức bộ máy, tinh gọn đầu mối bên trong gắn với hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm, mối quan hệ công tác của từng tổ chức...”*.

Nghị quyết Đại hội đại biểu phụ nữ toàn quốc lần thứ XII đặt ra yêu cầu đối với các cấp Hội, cần *“bám sát nhiệm vụ chính trị của đất nước, tiếp tục xây dựng tổ chức Hội vững mạnh, thực hiện tốt vai trò nòng cốt trong công tác phụ nữ và chức năng đại diện của tổ chức Hội. Đổi mới mạnh mẽ, toàn diện, đồng bộ nội dung, phương thức hoạt động Hội theo hướng thiết thực, chuyên nghiệp (...), nâng cao vai trò, vị thế của phụ nữ và tổ chức Hội, thực hiện mục tiêu vì sự tiến bộ của phụ nữ và bình đẳng giới”*.

Từ quan điểm chỉ đạo của Đảng, yêu cầu của tình hình thực tiễn, để Hội LHPN Việt Nam tiếp tục hoàn thành tốt sứ mệnh lịch sử, làm tốt chức năng đại diện và chăm lo, bảo vệ các tầng lớp phụ nữ, tham gia xây dựng Đảng, tham gia quản lý nhà nước, việc xây dựng và ban hành những giải pháp chiến lược phát triển tổ chức trong thời gian tới đối với Hội là nhiệm vụ quan trọng và là yêu cầu tất yếu, khách quan.

## **II. QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG CHIẾN LƯỢC**

1. Phát huy truyền thống tốt đẹp của phụ nữ Việt Nam, xây dựng người phụ nữ Việt Nam phát triển toàn diện đáp ứng yêu cầu của thời kỳ mới. Quan tâm đào tạo, bồi dưỡng, trọng dụng, tôn vinh nhằm khơi dậy tiềm năng, trí tuệ, sức sáng tạo, tinh thần khởi nghiệp, khát vọng của đội ngũ nữ lãnh đạo quản lý, nữ trí thức, nữ cán bộ khoa học, nữ doanh nhân. Chăm lo tốt hơn lợi ích chính đáng của phụ nữ, động viên đông đảo phụ nữ phát huy dân chủ, năng động, sáng tạo, trách nhiệm xây dựng đất nước phát triển nhanh, bền vững, xây dựng gia đình hạnh phúc, nâng cao vai trò, vị thế của phụ nữ và tổ chức Hội.

2. Bám sát nhiệm vụ chính trị của đất nước, phát huy vai trò nòng cốt của tổ chức Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam trong công tác phụ nữ, vì sự phát triển của phụ nữ và bình đẳng giới, đại diện, bảo vệ quyền của phụ nữ trên mọi lĩnh vực của đời sống xã hội. Đổi mới nội dung, phương thức hoạt động Hội theo hướng thiết thực, chuyên nghiệp, đa dạng hoá hình thức tập hợp, hướng về cơ sở, gắn với các vấn đề thiết thân của phụ nữ. Tinh gọn tổ chức bộ máy gắn với cơ cấu lại, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ. Quan tâm đào tạo, bồi dưỡng,

---

<sup>2</sup> Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XII, NXB Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2016

<sup>3</sup>Nghị quyết số 18-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII) về một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả

xây dựng đội ngũ cán bộ Hội có đủ phẩm chất, năng lực, sáng tạo, tâm huyết, trách nhiệm; tích cực tạo nguồn cán bộ nữ cho hệ thống chính trị.

3. Tập trung tham mưu, đề xuất, giám sát, phản biện xã hội về các chính sách liên quan đến bình đẳng giới, tạo điều kiện cho phụ nữ phát triển toàn diện, trong đó, chú trọng các hoạt động đặc thù hỗ trợ phụ nữ ở vùng cao, vùng sâu, biên giới, hải đảo, phụ nữ là người dân tộc thiểu số, phụ nữ khuyết tật, đơn thân, cao tuổi, phụ nữ mang thai và nuôi con nhỏ, lao động nữ di cư, chuyển đổi nghề.

4. Tăng cường vận động xã hội, tích cực hội nhập quốc tế, kết nối phụ nữ Việt Nam ở trong nước với phụ nữ Việt Nam ở các nước trên thế giới.

### **III. CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN HỘI LHPN VIỆT NAM**

**1. Tầm nhìn:** Là tổ chức tiên phong hành động vì bình đẳng và phát triển của phụ nữ.

**2. Sứ mệnh:** Đoàn kết, tập hợp các tầng lớp phụ nữ Việt Nam vì hạnh phúc của phụ nữ và sự thịnh vượng của đất nước.

**3. Giá trị cốt lõi:** Đoàn kết, Nhân văn, Sáng tạo, Khát vọng, Phát triển.  
Để đạt được tầm nhìn thì mỗi cán bộ và tổ chức Hội cần:

- Đoàn kết để tạo nên sức mạnh, hướng tới thành công
- Khẳng định giá trị nhân văn, lấy sự tiến bộ của phụ nữ làm thước đo cho mọi hành động
- Có tư duy đổi mới, sáng tạo để tiến bộ và phát triển
- Có khát vọng vươn lên, khát vọng cống hiến
- Hoạt động chuyên nghiệp trong bối cảnh hội nhập, vì sự phát triển toàn diện của phụ nữ và sự thịnh vượng của đất nước.

#### **4. Mục tiêu chiến lược**

Nâng cao năng lực của tổ chức Hội, phát huy tính tự chủ, sức sáng tạo, khát vọng vươn lên của các tầng lớp phụ nữ, huy động sự tham gia của toàn xã hội vì sự phát triển toàn diện của phụ nữ và sự thịnh vượng của đất nước. Phấn đấu đến năm 2035, khẳng định vị thế là tổ chức tiên phong hành động vì bình đẳng và sự phát triển của phụ nữ Việt Nam, có tầm ảnh hưởng trong khu vực và quốc tế.

#### ***Mục tiêu cụ thể:***

*Đến năm 2030:*

- Hội có vai trò then chốt, góp phần để Việt Nam trở thành quốc gia có thể chế và hệ thống chính sách luật pháp tạo sự chuyển biến về giới.

- Hoàn thiện hệ thống lý luận và xây dựng nguồn cơ sở dữ liệu về phụ nữ, công tác phụ nữ và bình đẳng giới phù hợp với xu thế phát triển bền vững của đất nước.

- Giá trị cốt lõi của tổ chức Hội được thể hiện trong hành vi ứng xử và hoạt động của cán bộ Hội các cấp.

*Từ năm 2035:* Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam khẳng định hình ảnh, uy tín, vị thế trong nước và trên trường quốc tế.

## **5. Nhiệm vụ chiến lược**

***Nhiệm vụ 1: Khẳng định vai trò nòng cốt trong công tác phụ nữ; vận động xã hội thực hiện bình đẳng giới***

Tiếp tục là cầu nối tin cậy giữa Đảng với các tầng lớp phụ nữ, là một trong những kênh chính thống, nhạy bén nắm bắt và phản ánh tình hình phụ nữ, định hướng dư luận, tuyên truyền, phổ biến, vận động hội viên, phụ nữ và nhân dân thực hiện đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước.

Phát động các phong trào thi đua yêu nước, các cuộc vận động, tạo ra động lực mới nhằm phát huy cao nhất tinh thần dân tộc, giá trị nhân văn, truyền thống phụ nữ, khát vọng vươn lên, đổi mới sáng tạo và khả năng đóng góp của phụ nữ trong gia đình và mọi lĩnh vực của đời sống xã hội.

Chủ động vận động, kết nối, khởi xướng kiến tạo môi trường thúc đẩy bình đẳng giới và lồng ghép giới trong thể chế, chú trọng trong xây dựng chính sách, luật pháp; thực hiện giám sát và phản biện xã hội về giới, phụ nữ, gia đình và trẻ em một cách sắc bén, thuyết phục, hiệu quả góp phần tạo sự đồng thuận xã hội. Là tổ chức chính thống đại diện cho các tầng lớp phụ nữ Việt Nam, Hội khẳng định vị thế, vai trò tích cực tham mưu, đề xuất chủ trương, chính sách pháp luật nhằm phát huy tiềm năng, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của phụ nữ, trẻ em. Tham gia trách nhiệm, hiệu quả và chủ động đề xuất sáng kiến giải quyết các vấn đề phụ nữ, bình đẳng giới, thúc đẩy các nỗ lực quốc gia thực hiện mục tiêu phát triển bền vững khu vực và toàn cầu.

***Nhiệm vụ 2: Hình thành khung lý luận về sự phát triển bền vững của tổ chức Hội***

Phát triển bền vững tổ chức Hội bao hàm sự phát triển, đổi mới sáng tạo lấy hội viên, phụ nữ là trung tâm, làm động lực và nguồn lực cho sự phát triển của tổ chức, lấy việc ứng dụng công nghệ làm cơ sở, điều kiện, tiền đề để Hội đổi mới mạnh mẽ tổ chức và hoạt động.

Bám sát định hướng của Đảng, quán triệt, thực hiện xuyên suốt quan điểm phát triển bền vững và tăng trưởng bao trùm; cụ thể hoá Kế hoạch hành động quốc gia vì sự phát triển bền vững; lộ trình thực hiện các Mục tiêu phát triển bền vững (SDGs) đặc biệt là SDG5 về trao quyền cho phụ nữ và trẻ em gái, Chiến



lược quốc gia về bình đẳng giới giai đoạn 2021-2030 trong mọi hoạt động của tổ chức Hội.

Công tác nghiên cứu cơ bản, nghiên cứu lý luận của Hội được nâng lên tầm quốc gia, góp phần bổ sung lý luận về phụ nữ, công tác phụ nữ và bình đẳng giới. Chú trọng nghiên cứu dự báo, chủ động nghiên cứu những vấn đề mới, thiết thực; gắn nghiên cứu cơ bản với ứng dụng; sử dụng kết quả nghiên cứu làm bằng chứng để Hội thực hiện tốt chức năng đại diện bảo vệ, chăm lo cho hội viên, phụ nữ và tham mưu, đề xuất chính sách với Đảng, Nhà nước.

***Nhiệm vụ 3: Trở thành tổ chức hoạt động chuyên nghiệp, hiệu quả, chủ động tham gia giải quyết các vấn đề của phụ nữ, thực hiện mục tiêu bình đẳng giới trong khu vực và quốc tế***

Hoàn thành việc sắp xếp tổ chức bộ máy cơ quan chuyên trách Hội các cấp, vận hành theo cơ chế liên thông, điều hành thông minh, quản lý minh bạch, phát huy tối đa cơ chế phối hợp trong quá trình thực hiện nhiệm vụ. Tái cơ cấu các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Hội đảm bảo năng lực tự chủ, quản trị tiên tiến, hoạt động hiệu quả.

Các loại hình chi/tổ Hội được tổ chức theo các hình thức đa dạng vừa theo địa bàn hành chính, vừa theo sở thích, nghề nghiệp, nhu cầu, lứa tuổi; hoạt động theo cơ chế tự nguyện, tự quản, hướng tới tự trang trải kinh phí.

Phát triển các tổ chức thành viên theo các nhóm ngành, nghề; hình thành được mạng lưới tình nguyện viên làm công tác xã hội ở tất cả các cấp.

Vận động xã hội, gắn kết và phối hợp với cơ quan thông tin đại chúng, cơ quan quản lý Nhà nước, các ngành, tổ chức, mạng lưới cộng đồng, xã hội, người dân tham gia tích cực, trách nhiệm nhằm góp phần thực hiện mục tiêu bình đẳng giới và sự phát triển của phụ nữ.

Mở rộng các loại hình dịch vụ, hoạt động có thu phù hợp với quy định của pháp luật, tôn chỉ, mục đích của tổ chức Hội, đáp ứng nhu cầu của hội viên, phụ nữ đặc biệt là phụ nữ khó khăn, yếu thế. Tăng cường liên kết với các doanh nghiệp có uy tín, các doanh nghiệp xã hội phù hợp với sứ mệnh, nhiệm vụ của tổ chức Hội, nhu cầu hội viên, phụ nữ các vùng, miền.

***Nhiệm vụ 4: Tăng sự hài lòng và tin tưởng của phụ nữ và xã hội đối với tổ chức Hội***

Làm cho hội viên phụ nữ và xã hội thấy được lợi ích của bản thân, gia đình, cộng đồng khi tham gia các hoạt động do Hội khởi xướng, tổ chức. Trong các hoạt động hướng đến phụ nữ của Hội phải đạt được 3 yêu cầu: “ích nước, lợi nhà, tiến bộ bản thân”; phát huy giá trị nhân văn của tổ chức.

Phát huy cao nhất tinh thần tự nguyện, khả năng đóng góp, khát vọng cống hiến của hội viên, phụ nữ thông qua các phong trào thi đua, cuộc vận động và các chương trình hành động do Hội khởi xướng phát động. Thường xuyên đổi mới nội dung, phương thức hoạt động bắt kịp nhu cầu, nguyện vọng của từng nhóm phụ nữ, đề cao vai trò tự quản, tính sáng tạo, hấp dẫn và thiết thực trong hoạt động của các tổ, nhóm, câu lạc bộ phụ nữ.

Quảng bá tổ chức thông qua hiệu quả và tầm ảnh hưởng của hoạt động Hội đến hội viên, phụ nữ và xã hội. Phối hợp chặt chẽ với cơ quan thông tin đại chúng; đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ, sử dụng mạng xã hội trong nắm bắt, cung cấp, định hướng thông tin về quan điểm, hoạt động của Hội trong các vấn đề liên quan đến phụ nữ, công tác phụ nữ và bình đẳng giới.

Xây dựng và triển khai bộ tiêu chí đánh giá sự hài lòng của hội viên, phụ nữ bao hàm một số thành tố cơ bản (về đội ngũ cán bộ, về các hoạt động hỗ trợ, chăm lo, hoạt động bảo vệ, uy tín xã hội, khả năng tiếp cận các hoạt động của Hội...) làm cơ sở để Hội tự điều chỉnh, bổ sung, hoàn thiện tổ chức và hoạt động nhằm hoàn thành sứ mệnh của mình.

#### ***Nhiệm vụ 5: Nâng cao năng lực, tinh thần trách nhiệm, khát vọng cống hiến, sự tận tâm của đội ngũ cán bộ Hội***

Xây dựng đội ngũ cán bộ chuyên trách vừa đủ chuẩn theo quy định công chức của nhà nước, được đào tạo, bồi dưỡng về công tác xã hội, thực hiện nhiệm vụ theo vị trí chức danh được xác định, vừa có tinh thần trách nhiệm, khát vọng cống hiến cho sự nghiệp bình đẳng giới và sự tiến bộ của phụ nữ. Đội ngũ cán bộ Hội, nhất là người đứng đầu phải truyền cảm hứng, niềm tự hào, tự tôn dân tộc, truyền thống tốt đẹp cho hội viên phụ nữ...

Cán bộ chi, tổ được hội viên, phụ nữ suy tôn, thực sự là hạt nhân nòng cốt trong vận động, tổ chức các hoạt động tại cộng đồng. Các cấp Hội có nhiều biện pháp để động viên, phát huy tính tự nguyện và tinh thần cống hiến của đội ngũ cán bộ làm việc không chuyên trách.

Các cấp Hội đặt ra yêu cầu cao hơn để cán bộ Hội thường xuyên tự học, tự cập nhật kiến thức, kỹ năng, rèn luyện qua thực tiễn phong trào; tổ chức bồi dưỡng, cập nhật thông tin, kiến thức mới và tập huấn nâng cao năng lực, đặc biệt chú trọng năng lực giám sát, phản biện xã hội cho cán bộ Hội các cấp.

#### ***Nhiệm vụ 6: Tạo lập mạng lưới hội viên rộng khắp***

Mở rộng các loại hình, các hoạt động nhằm thu hút, tập hợp đông đảo phụ nữ; xóa bỏ rào cản để phụ nữ tự tin, tự nguyện tham gia các hoạt động, từ đó thu hút họ vào tổ chức Hội.

Có các hình thức thu hút phụ nữ thông qua mạng xã hội; hình thành mạng lưới các cộng đồng phụ nữ do cán bộ Hội chủ trì hoặc tham gia ban quản trị.

Kết nối với các tổ chức, cá nhân ở trong và ngoài nước có chung mục tiêu và hoạt động để huy động sự tham gia của phụ nữ vào các hoạt động Hội.

Sử dụng hiệu quả các kênh truyền thông trong hệ thống Hội nhằm gia tăng sự tương tác với phụ nữ, qua đó, thu hút phụ nữ tham gia tổ chức Hội.

## **6. Chương trình hành động chiến lược**

**Chương trình hành động 1. Củng cố, phát triển hội viên và tổ chức thành viên, kết nối với các tổ chức hoạt động vì phụ nữ trong và ngoài nước**

### ***1.1. Nâng cao nhận thức của hội viên, phụ nữ và xã hội về tổ chức Hội***

- Xây dựng bộ nhận diện hình ảnh thể hiện được giá trị cốt lõi, bản sắc, tầm nhìn của tổ chức Hội; Truyền thông hình ảnh cán bộ Hội và lãnh đạo Hội gắn với truyền thông về chức năng, nhiệm vụ của tổ chức Hội.

- Đổi mới hoạt động truyền thông theo hướng nhạy bén và hiệu quả, bắt kịp sự thay đổi của thực tiễn đời sống xã hội và đáp ứng nhu cầu của phụ nữ; phấn đấu trở thành nhân tố dẫn dắt, định hướng nhận thức xã hội về những nội dung then chốt liên quan đến xây dựng người phụ nữ Việt Nam, góp phần trao truyền giá trị văn hóa, giá trị gia đình Việt Nam trong thời kỳ mới. Chủ động quảng bá hình ảnh đất nước, con người và phụ nữ Việt Nam.

- Thực hiện truyền thông trên cơ sở nền tảng công nghệ số một cách toàn diện, đồng bộ trong hệ thống Hội, đảm bảo cơ hội tiếp cận thông tin bình đẳng cho hội viên, phụ nữ trong và ngoài nước. Nâng cấp các cơ quan truyền thông của Hội, đáp ứng xu thế phát triển và nhu cầu của phụ nữ và tổ chức.

### ***1.2. Kiên trì phương châm “Ở đâu có phụ nữ, ở đó có hoạt động Hội”***

- Xác định nhu cầu, thế mạnh của các nhóm phụ nữ để có cách tiếp cận phù hợp theo hướng phát huy nhóm phụ nữ trung lưu, đảm bảo bình đẳng về cơ hội cho nhóm phụ nữ yếu thế. Phát huy vai trò chủ thể của phụ nữ trong mọi hoạt động; Nâng cao nhận thức, ý thức làm chủ, tinh thần trách nhiệm và khả năng tự giải quyết vấn đề của phụ nữ. Định hình hội viên linh hoạt theo sự thay đổi cơ cấu dân cư và giai tầng xã hội để có phương thức thu hút hiệu quả: bao gồm hội viên (truyền thống); hội viên danh dự, hội viên liên kết, hội viên cống hiến...

- Tiếp tục vận động, thu hút phụ nữ với tư cách là hội viên cá nhân và tăng cường thu hút hội viên tập thể thông qua các thiết chế như gia đình, tổ, nhóm, mạng lưới; mở rộng tầm ảnh hưởng, tiềm năng, thế mạnh của các nhóm phụ nữ



tiêu biểu là chính trị gia, nghệ sỹ, doanh nhân, trí thức, vận động viên, phụ nữ Việt Nam ở nước ngoài....

- Xây dựng cơ chế kết nối với các tổ chức trong và ngoài nước có chung mục đích hoạt động vì phụ nữ và bình đẳng giới; phối hợp tổ chức các hoạt động đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của phụ nữ và trẻ em gái, nhằm hình thành và mở rộng mạng lưới hội viên liên kết, hội viên danh dự, hội viên công hiến...

### ***1.3. Xây dựng và vận hành cơ chế quản lý hội viên, tập hợp phụ nữ***

- Xây dựng cơ chế quản lý hội viên phù hợp với mô hình tập hợp; Hoàn thiện phần mềm quản lý hội viên; thí điểm phát hành Thẻ hội viên thông minh (tích hợp tiện ích và quyền lợi).

- Tập hợp, liên kết, dẫn dắt, phát huy phụ nữ trong và ngoài nước thông qua tổ chức thành viên, mạng lưới các nhóm phụ nữ có chung mục đích; Tiếp tục phát triển tổ chức thành viên, mạng lưới liên kết, kết nối các tổ chức xã hội có cùng mục tiêu hoạt động, hình thành được mạng lưới tình nguyện viên làm công tác xã hội ở tất cả các cấp.

- Kết nối, huy động, ghi nhận, tôn vinh sự cống hiến cho phong trào phụ nữ của tình nguyện viên, chuyên gia trong các lĩnh vực liên quan đến phụ nữ và bình đẳng giới; Nghiên cứu xây dựng đề án thành lập Trung tâm Hỗ trợ tài năng nữ; Nâng tầm ảnh hưởng, uy tín các giải thưởng, danh hiệu dành cho phụ nữ.

## **Chương trình hành động 2. Kiện toàn tổ chức bộ máy hợp lý, hiệu quả, đội ngũ cán bộ Hội tận tâm, chuyên nghiệp**

### ***2.1. Sắp xếp bộ máy tổ chức tinh gọn, hiệu quả***

- Sắp xếp bộ máy tổ chức cơ quan chuyên trách các cấp đảm bảo kết hợp hài hòa giữa kế thừa, ổn định với đổi mới và phát triển; điều hành thông minh theo cơ chế liên thông, đảm bảo tính độc lập của tổ chức đồng thời phát huy tối đa cơ chế phối hợp trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

- *Cơ quan chuyên trách cấp Trung ương* thực hiện tốt chức năng xây dựng chiến lược, định hướng và chỉ đạo hoạt động; nghiên cứu, đề xuất cơ chế, chính sách về phụ nữ, công tác phụ nữ và bình đẳng giới; đổi mới và nâng cao chất lượng hoạt động của 02 khối:

- + Khối văn phòng cơ quan Trung ương Hội được sắp xếp theo nguyên tắc mỗi Ban thực hiện được nhiều nhiệm vụ và một nhiệm vụ chỉ giao cho một Ban chủ trì thực hiện, đảm bảo thực hiện nhiệm vụ nghiên cứu, tham mưu, đề xuất và phục vụ hoạt động của Đoàn Chủ tịch, Ban Chấp hành.

+ Khởi các đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp: từng bước sắp xếp, chuyển đổi một số đơn vị sự nghiệp có điều kiện thành doanh nghiệp; Tái cơ cấu đơn vị sự nghiệp, đảm bảo tự chủ bền vững, nghiên cứu hình thành một số đầu mối thực hiện dịch vụ mới và đóng góp cho hoạt động phong trào, cung cấp các dịch vụ công, dịch vụ xã hội liên quan đến phụ nữ, gia đình và bình đẳng giới; Đảm bảo 5/6 đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Hội tự chủ 100% chi thường xuyên vào năm 2025 và 2/6 đơn vị tự chủ chi đầu tư vào năm 2030 ; thí điểm một số mô hình mới theo chủ trương của Ban Chấp hành, Đoàn Chủ tịch; Từng bước hình thành mạng lưới dịch vụ phù hợp với nhu cầu của phụ nữ và thực tiễn.

- *Cơ quan chuyên trách ở địa phương*: sắp xếp bộ máy tổ chức phù hợp với điều kiện cán bộ và yêu cầu thực tiễn từng đơn vị. Đối với cấp tỉnh, tùy tình hình, có thể hình thành các mô hình tổ chức phù hợp để cung cấp một số dịch vụ liên quan đến phụ nữ, gia đình và bình đẳng giới trên địa bàn.

- Xây dựng Ban chấp hành Hội LHPN cấp cơ sở theo hướng mở rộng tính liên hiệp, tự nguyện, đảm bảo hoạt động thực chất.

- *Củng cố và đa dạng mô hình chi Hội/tổ Phụ nữ*: Bên cạnh việc củng cố các mô hình chi hội truyền thống theo địa bàn dân cư, đặc biệt khuyến khích mở rộng các mô hình phù hợp với tình hình cụ thể của từng địa phương, nhu cầu của phụ nữ theo hướng tăng cường các chi Hội/tổ Phụ nữ theo sở thích, theo nhu cầu, nhất là ở địa bàn thành phố, nơi có nhiều khu công nghiệp...; hoạt động theo cơ chế tự nguyện, tự quản, tự trang trải kinh phí là chủ yếu.

## ***2.2. Xây dựng đội ngũ cán bộ đáp ứng yêu cầu của công tác vận động phụ nữ trong điều kiện mới***

- Nghiên cứu, rà soát chính sách và đề xuất bổ sung, sửa đổi những bất cập trong chính sách tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng, quy hoạch, bổ nhiệm cán bộ phù hợp với yêu cầu của công tác vận động phụ nữ. Sắp xếp, bố trí sử dụng đội ngũ cán bộ chuyên trách các cấp theo hướng chuyên môn sâu theo vị trí việc làm, đồng thời, linh hoạt theo yêu cầu nhiệm vụ từng thời điểm.

Đổi mới phương pháp chọn/cử chi hội trưởng/tổ trưởng phụ nữ, khuyến khích tinh thần tự nguyện, suy tôn của hội viên. Nghiên cứu thực hiện “*luân phiên chi hội trưởng*” tại những địa bàn khó khăn về nhân sự, địa bàn ở vùng sâu, vùng xa, vùng dân tộc thiểu số. Vận động cán bộ, công chức, viên chức về nghỉ hưu tại địa bàn đảm nhận vị trí chi hội trưởng.

- Đổi mới công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ Hội theo vị trí việc làm, chú trọng đào tạo đội ngũ cán bộ làm công tác nghiên cứu, giám sát, phản biện xã hội, hình thành đội ngũ chuyên gia về giới và công tác phụ nữ. Nội dung đào tạo phù hợp với cán bộ từng cấp (Cán bộ cấp Trung ương: năng lực nghiên cứu, tư duy

chiến lược, khả năng hội nhập quốc tế, phát hiện vấn đề của Hội trong tổng thể chiến lược chung của đất nước; Cán bộ cấp tỉnh, huyện: năng lực phát hiện vấn đề trong thực tiễn, chỉ đạo và tổ chức thực hiện, kỹ năng công tác xã hội; Cán bộ cơ sở: kỹ năng dân vận, khả năng phát hiện và xử lý tình huống, tổ chức thực hiện hoạt động); Đa dạng hoá hình thức và triết để ứng dụng công nghệ thông tin trong đào tạo, bồi dưỡng cán bộ.

- Có cơ chế thu hút, đãi ngộ, phát huy, động viên đội ngũ cán bộ thực tài; nghiên cứu, đề xuất thực hiện cơ chế luân chuyển cán bộ Hội trong các cấp Hội và cán bộ Hội sang các ngành khác để tạo điều kiện cho cán bộ nâng cao năng lực và phát triển. Thực hiện nhiều giải pháp hỗ trợ, động viên, tôn vinh chi hội trưởng/tổ trưởng phụ nữ/đầu mối các mạng lưới phụ nữ triển khai các hoạt động tại cộng đồng.

### ***2.3. Xây dựng văn hóa tổ chức, nâng cao hiệu quả công tác quản lý, điều hành bộ máy cơ quan chuyên trách và hệ thống Hội***

- Xây dựng văn hóa tổ chức của Hội LHPN Việt Nam với phương châm “Lấy sự tiên bộ của phụ nữ làm thước đo cho mọi hoạt động”; Lan toả giá trị cốt lõi của tổ chức Hội đến từng cán bộ, hội viên, phụ nữ và xã hội; Xây dựng người cán bộ Hội làm việc “Tận tâm, Chuyên nghiệp, Hiệu quả, Nhân văn” trong môi trường số hoá năng động, đổi mới, sáng tạo, điều hành thông minh.

- Xây dựng bộ tiêu chí đánh giá kết quả hoạt động Hội tham gia thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, gắn với sự hài lòng và tiến bộ của phụ nữ, góp phần đạt các mục tiêu phát triển bền vững. Xây dựng cơ chế đánh giá, kiểm tra, giám sát nội bộ của cơ quan chuyên trách và cán bộ trong hệ thống Hội.

- Áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN-ISO phù hợp tính chất hoạt động của tổ chức Hội; xác lập cơ chế phân cấp, phân quyền linh hoạt, phản ứng nhanh, hiệu quả với các vấn đề của phụ nữ.

### **Chương trình hành động 3. Thực hiện tốt chức năng đại diện chăm lo, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của phụ nữ**

#### ***3.1. Nâng cao hiệu quả công tác tham mưu đề xuất, giám sát, phản biện xã hội của Hội LHPN các cấp***

- Xây dựng Chiến lược nghiên cứu về phụ nữ và bình đẳng giới của Hội LHPN Việt Nam; Hình thành hệ thống dữ liệu về phụ nữ, bình đẳng giới; Thành lập Viện nghiên cứu khoa học về phụ nữ, trực thuộc Đoàn Chủ tịch TW Hội; Mở rộng đội ngũ chuyên gia giới của Hội và mạng lưới các nhà khoa học nghiên cứu về vấn đề phụ nữ, bình đẳng giới và các vấn đề liên quan.

- Đề xuất/củng cố cơ chế để Hội thực hiện một cách thực chất chức năng đại diện; Kết nối, thu hút sự tham gia tích cực của hội viên và chuyên gia vào quá trình giám sát, phản biện, đề xuất chính sách; Vận động các nhà hoạch định chính sách tạo môi trường để Hội thực hiện hiệu quả chức năng, nhiệm vụ; Chủ động lồng ghép các vấn đề của phụ nữ vào chương trình quốc gia, chương trình phát triển kinh tế xã hội của đất nước.

- Mở ra các kênh để thu thập, phản ánh các vấn đề của phụ nữ với cấp uỷ, chính quyền các cấp; hướng dẫn phụ nữ sử dụng công nghệ thông minh để tiếp cận những kiến thức bổ ích và phản ánh chân thực các vụ việc diễn ra trong cuộc sống nhằm lan tỏa những việc tốt, phê phán những hành vi vi phạm chuẩn mực đạo đức, văn hóa, bạo lực với phụ nữ và trẻ em... Tạo diễn đàn để phụ nữ và nhân dân thể hiện tiếng nói, quan điểm và hành động thiết thực tham gia xây dựng cộng đồng, xã hội; Tổ chức các hoạt động phát huy quyền làm chủ của hội viên, phụ nữ trong tham gia xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền; Thực hiện tốt vai trò của người đứng đầu các cấp Hội trong các thiết chế đại diện.

### ***3.2. Hỗ trợ phụ nữ phát triển toàn diện, xây dựng gia đình hạnh phúc***

- Xác định rõ những vấn đề thiết thân, phù hợp với thiên chức và vai trò kép của phụ nữ, trong đó, tập trung nâng cao kiến thức, kỹ năng cho phụ nữ về giáo dục đời sống gia đình, giáo dục làm cha mẹ; tổ chức các dịch vụ gia đình và dịch vụ an sinh xã hội theo hướng chuyên nghiệp, từng bước tự vững nhằm phục vụ nhu cầu của phụ nữ, gia đình phù hợp tình hình mới.

Khuyến khích các tầng lớp phụ nữ không ngừng học tập, trau dồi năng lực, trình độ mọi mặt và nâng cao đời sống vật chất, tinh thần, phát triển toàn diện theo hướng phát huy tính chủ động, tinh thần làm chủ của phụ nữ. Nâng cao quyền năng kinh tế cho phụ nữ. Tiếp tục đề ra các hoạt động giúp phụ nữ tự tin, có đủ điều kiện tham gia vào thị trường lao động mở, hướng đến những ngành nghề có trình độ kỹ thuật cao, thu nhập ổn định.

Nghiên cứu, đề xuất chính sách hỗ trợ, chăm lo, tạo cơ hội bình đẳng cho các nhóm phụ nữ có hoàn cảnh khó khăn vươn lên, đóng góp vào công cuộc xây dựng đất nước theo phương châm “không để bất cứ nhóm phụ nữ nào bị bỏ lại phía sau trong quá trình phát triển”; Phát triển và nhân rộng các mô hình hỗ trợ phụ nữ hiệu quả; Đề xuất chính sách, xây dựng và thực hiện đề án hỗ trợ phụ nữ yếu thế. Nắm vững diễn biến tư tưởng, tình hình đời sống của phụ nữ để kịp thời hỗ trợ và tuyên truyền, giúp chị em không bị lợi dụng gây mất trật tự xã hội...

- Bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của phụ nữ thông qua mở rộng các hoạt động tư vấn pháp luật, trợ giúp pháp lý; kết nối cá nhân, tổ chức phụ nữ Việt Nam ở nước ngoài để bảo vệ quyền lợi và nhân phẩm của phụ nữ

Việt Nam trong các quan hệ, giao dịch quốc tế. Bổ sung cơ chế và hoàn thiện quy trình trong hệ thống Hội, đẩy mạnh phối hợp với Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và các cơ quan quản lý nhà nước để phát hiện, lên tiếng, bảo vệ, kiến nghị giải quyết các vụ việc.

- Phát huy tiềm năng, sức sáng tạo của phụ nữ, đặc biệt là nhóm phụ nữ trung lưu, trong đó có tầng lớp trí thức, doanh nhân, phụ nữ tài năng trên các lĩnh vực... Tạo môi trường hệ sinh thái cho các ý tưởng, tài năng nữ được khẳng định và cống hiến; tập trung kết nối, tư vấn giúp phụ nữ tự nhận diện và tự giải quyết vấn đề. Gia tăng kết nối cá nhân, tổ chức phụ nữ Việt Nam ở nước ngoài cùng giữ gìn và phát huy văn hóa và tinh thần dân tộc, hướng về quê hương; Tuyên truyền, cổ vũ và thu hút phụ nữ theo tôn giáo thông qua ảnh hưởng của người có uy tín, phát huy các giá trị văn hóa, đạo đức tốt đẹp của tôn giáo. Thực hiện nhiều biện pháp hỗ trợ, động viên, tôn vinh những phụ nữ có nhiều đóng góp cho xã hội và phong trào phụ nữ.

### ***3.3. Tập trung giải quyết các vấn đề thiết thân của một số nhóm phụ nữ, đảm bảo không có phụ nữ nào bị bỏ lại phía sau trong quá trình phát triển.***

- Thực hiện hiệu quả các đề án 938 “Tuyên truyền, giáo dục, vận động, hỗ trợ phụ nữ tham gia giải quyết một số vấn đề xã hội liên quan đến phụ nữ giai đoạn 2017 - 2027”, chú trọng các vấn đề xã hội xuất hiện trong quá trình phát triển như tình trạng ly hôn trong gia đình trẻ, gia đình có yếu tố nước ngoài, làm mẹ đơn thân, đạo đức, lối sống của một bộ phận phụ nữ, nữ thanh niên; Đề án 939 “Hỗ trợ phụ nữ khởi nghiệp giai đoạn 2017 - 2025”, phối hợp hiệu quả với Hiệp hội doanh nhân nữ hướng các hoạt động khởi nghiệp đến phụ nữ dân tộc thiểu số, phụ nữ khuyết tật, phụ nữ ở các địa bàn triển khai các dự án có liên quan đến giải phóng mặt bằng, tái định cư, phụ nữ trung niên bị ngừng việc dưới tác động của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0; triển khai dự án “Hỗ trợ phụ nữ di cư hồi hương tái hoà nhập bền vững”.

- Tiếp tục nghiên cứu, xây dựng các chương trình, đề án hỗ trợ các nhóm phụ nữ đặc thù trong bối cảnh phát triển đất nước đến năm 2035 (phụ nữ cao tuổi, khuyết tật, đơn thân, lao động nữ di cư, chuyển đổi nghề); Chương trình quốc gia về giáo dục làm cha mẹ; đề án thành lập và vận hành Trung tâm Hỗ trợ tài năng nữ.

- Đề xuất đưa các vấn đề của phụ nữ thành các đề án, dự án trong chương trình phát triển kinh tế - xã hội của quốc gia và giám sát quá trình thực hiện. Xây dựng và thực hiện dự án “Bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết của phụ nữ và trẻ em” trong Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 – 2030; Triển

khai trung tâm “một cửa” hỗ trợ phụ nữ và trẻ em bị bạo lực trên cơ sở giới tại Hà Nội, Quảng Bình, Cần Thơ, Đắk Nông.

Đề xuất sáng kiến xây dựng cộng đồng an toàn, gia đình hạnh phúc trong Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới và đô thị văn minh.

#### **Chương trình hành động 4. Mở rộng quan hệ với các đối tác chiến lược trong và ngoài nước**

##### ***4.1. Tiếp tục xây dựng mối quan hệ phối hợp giữa Hội với các bộ, ngành, các tổ chức chính trị xã hội***

- Vận động lồng ghép các vấn đề về phụ nữ vào chương trình phát triển kinh tế - xã hội. Chủ động ký kết các chương trình phối hợp đa ngành theo cơ chế đặt hàng để tích hợp nguồn lực tập trung giải quyết các vấn đề của phụ nữ, phù hợp với chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước và đáp ứng được nhu cầu của hội viên, phụ nữ.

- Nâng cao hơn nữa hiệu quả hoạt động phối hợp với các tổ chức chính trị - xã hội trên nguyên tắc bình đẳng, tôn trọng theo hướng “3 chung” (hoạt động chung, đối tượng chung và cộng hưởng/chung nguồn lực). Phân định được nghĩa vụ và quyền lợi của hội viên liên kết: hưởng ứng các hoạt động trong chương trình phối hợp, là nhân tố tiên tiến trong bộ máy nhà nước, trong các tổ chức chính trị - xã hội.

- Giữ vững vị trí dẫn đầu trong chương trình uỷ thác của Ngân hàng Chính sách xã hội và mở rộng quan hệ đối tác với các tổ chức tài chính Nhà nước nhằm hỗ trợ phụ nữ tiếp cận tài chính bền vững.

##### ***4.2. Kết nối với các tổ chức xã hội, các tổ chức quốc tế, các doanh nghiệp và đối tác chiến lược khác***

- Hợp tác với các tổ chức xã hội, các đơn vị khoa học trong nghiên cứu, thu thập thông tin, vận động chính sách, thí điểm mô hình, tổ chức hoạt động hỗ trợ nhằm tập hợp phụ nữ.

- Xây dựng các thoả thuận hợp tác với các doanh nghiệp để khai thác nguồn trách nhiệm xã hội cho các hoạt động vì sự phát triển và bình đẳng của phụ nữ. Tiếp tục thí điểm hợp tác với doanh nghiệp, các nhà khoa học có uy tín để kết nối sản xuất, tiêu thụ sản phẩm, hình thành cộng đồng phụ nữ sản xuất, kinh doanh, tiêu dùng có trách nhiệm. Xây dựng danh hiệu “sản phẩm được phụ nữ tin dùng” vừa để tôn vinh, quảng bá sản phẩm, vừa hướng phụ nữ đến những sản phẩm có chất lượng, uy tín của Việt Nam.



- Mở rộng hợp tác quốc tế, tham gia trách nhiệm, hiệu quả trong các cơ chế hợp tác đa phương, song phương; vận động nguồn lực, chia sẻ kinh nghiệm trong công tác phụ nữ.

#### ***4.3. Khai thác thế mạnh các mạng lưới, các tổ chức, cá nhân hoạt động vì sự phát triển của đất nước và bình đẳng của phụ nữ***

- Tranh thủ các cơ chế, thể chế quốc tế mà Hội là thành viên và các đối tác quốc tế để tuyên truyền, quảng bá, vận động ủng hộ các vấn đề liên quan đến lợi ích dân tộc, chủ quyền quốc gia trên diễn đàn quốc tế và khu vực.

- Hình thành mạng lưới những người có uy tín, có ảnh hưởng tích cực trong cộng đồng; vận động họ chia sẻ, lan toả thông điệp, quan điểm của Hội về các vấn đề liên quan đến phụ nữ và bình đẳng giới. Vận động, kết nối các cá nhân, tổ chức hoạt động thiện nguyện trong hỗ trợ phụ nữ, chú trọng phụ nữ yếu thế. Hình thành giải thưởng “công hiến” để khuyến khích sự tham gia của tập thể và cá nhân trong và ngoài nước vì sự tiến bộ của phụ nữ.

- Phối hợp, vận động và phát huy vai trò của mạng lưới cán bộ nữ, Ban vì sự tiến bộ của phụ nữ các cấp, các ngành để thúc đẩy trách nhiệm giải trình của các cơ quan quản lý Nhà nước trong thực hiện các mục tiêu bình đẳng giới và phát triển bền vững.

### **IV. LỘ TRÌNH VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHIẾN LƯỢC**

#### **1. Lộ trình thực hiện**

##### ***1.1. Giai đoạn từ nay đến năm 2025***

- Quán triệt mục đích, yêu cầu, nội dung Chiến lược và trách nhiệm tổ chức, triển khai thực hiện Chiến lược; Kết hợp đẩy mạnh truyền thông nhằm tạo nhận thức thống nhất trong đội ngũ cán bộ cơ quan chuyên trách Hội các cấp, hội viên, phụ nữ về Chiến lược phát triển Hội liên hiệp phụ nữ Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn 2035.

- Nghiên cứu đưa tinh thần của Chiến lược vào văn kiện Đại hội phụ nữ các cấp, Đại hội phụ nữ toàn quốc lần thứ XIII, các kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp và đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII, các văn bản có liên quan của Đảng, Nhà nước.

- Cụ thể hoá 6 nhiệm vụ và 4 chương trình hành động chiến lược về hội viên, tổ chức bộ máy, cán bộ, thực hiện chức năng đại diện và quan hệ với các đối tác chiến lược.

- Xây dựng và triển khai Đề án Trung tâm điều hành thông minh trong hệ thống Hội; Thực hiện truyền thông trên nền tảng công nghệ số.

- Đề xuất với Chính phủ, đảm nhận các chương trình mục tiêu quốc gia, các nguồn lực đầu tư phát triển giai đoạn trung hạn; đánh giá giữa kỳ thực hiện Nghị quyết Đại hội Phụ nữ toàn quốc lần thứ XIII và đại hội phụ nữ các cấp; Tổng kết, sơ kết đề án 939 và các chương trình, đề án khác.

### **1.2. Giai đoạn 2025 - 2030**

- Tiếp tục vận động và thúc đẩy hoàn thành mục tiêu bình đẳng giới, góp phần để Việt Nam trở thành quốc gia có thể chế và hệ thống chính sách luật pháp tạo sự chuyển biến về giới.

- Tiếp tục lộ trình tái cơ cấu các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Hội, đảm bảo tự chủ chi thường xuyên và từng bước tự chủ chi đầu tư; Thành lập Viện nghiên cứu khoa học về phụ nữ.

- Triển khai, áp dụng, nhân rộng các mô hình, loại hình, cách thức hoạt động đã được thí điểm và đánh giá giai đoạn trước; Tiếp tục thí điểm một số mô hình mới theo chủ trương của Ban Chấp hành, Đoàn Chủ tịch; Thực hiện thường xuyên cơ chế phát hiện, đào tạo, bồi dưỡng, luân chuyển, động viên cán bộ Hội.

- Giá trị cốt lõi của tổ chức Hội được thấm nhuần trong hành vi ứng xử, hoạt động của cán bộ Hội các cấp.

- Áp dụng rộng rãi hệ thống quản lý chất lượng hoạt động Hội theo tiêu chuẩn TCVN-ISO.

- Ứng dụng mạnh mẽ công nghệ trong chỉ đạo, điều hành và tổ chức thực hiện hoạt động Hội; Cơ quan chuyên trách Hội các cấp vận hành liên thông, điều hành thông minh, quản lý minh bạch.

- Triển khai Bộ tiêu chí đánh giá kết quả hoạt động Hội tham gia thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, gắn với sự hài lòng và tiến bộ của phụ nữ.

- Đánh giá giữa kỳ thực hiện Nghị quyết Đại hội Phụ nữ toàn quốc lần thứ XIV; Tổng kết các chương trình, dự án giao cho Hội chủ trì, phối hợp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia, đề án 938 và các chương trình, đề án khác.

### **1.3. Đến năm 2035**

- Hội LHPN Việt Nam khẳng định hình ảnh, uy tín, vị thế trong nước và trên trường quốc tế.

- Khẳng định vai trò và sự đóng góp thực chất, hiệu quả của Hội, góp phần để Việt Nam trở thành nước có hệ thống pháp luật tạo sự chuyển biến về giới, có tầm ảnh hưởng trong khu vực và quốc tế.

## **2. Tổ chức thực hiện**

a) Đoàn Chủ tịch xây dựng kế hoạch hành động thực hiện Chiến lược và văn kiện Đại hội phụ nữ toàn quốc, định hướng xây dựng văn kiện Đại hội phụ nữ các nhiệm kỳ từ nay đến năm 2030, tầm nhìn 2035, đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ, thực tiễn và khoa học; chỉ đạo triển khai, kiểm tra, sơ tổng kết việc triển khai thực hiện Chiến lược.

b) Phân công các ban, đơn vị cơ quan chuyên trách cấp trung ương triển khai thực hiện Chiến lược và kế hoạch hành động thực hiện Chiến lược theo chức năng, nhiệm vụ được giao; Tham mưu hướng dẫn, kiểm tra, đánh giá, sơ, tổng kết tình hình triển khai thực hiện Chiến lược.

c) Ban Thường vụ Hội Liên hiệp phụ nữ các tỉnh, thành phố và đơn vị trực thuộc căn cứ chức năng, nhiệm vụ và tình hình thực tế cụ thể hóa Chiến lược và Kế hoạch hành động thực hiện Chiến lược vào văn kiện Đại hội phụ nữ các cấp tại địa phương và các văn bản của cấp uỷ, chính quyền liên quan đến phụ nữ, gia đình, bình đẳng giới và tổ chức Hội; chịu trách nhiệm chỉ đạo, triển khai, tổ chức thực hiện tại địa phương.

d) Ủy viên Ban Chấp hành, Ủy viên Đoàn Chủ tịch căn cứ vai trò, vị trí, trách nhiệm, tình hình cụ thể của địa phương, đơn vị, của ngành/lĩnh vực để chỉ đạo, lồng ghép và tổ chức thực hiện Chiến lược và Kế hoạch hành động thực hiện Chiến lược.

e) Trong quá trình tổ chức thực hiện chiến lược, khi xuất hiện những vấn đề mới mà chưa có chủ trương, Đoàn Chủ tịch, Ban thường vụ Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh/thành phố quyết định việc thực hiện thí điểm theo thẩm quyền.

--//--